

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG

Số: 74.2/2020/TTK-TTTV&DVTC

Gói thầu: Cung ứng tủ đựng tài liệu

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng Tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 21 tháng 04 năm 2016 của UBND tỉnh Hải Dương Về việc phê duyệt đơn vị mua sắm tập trung để tổ chức thực hiện mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung của tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Công văn số 722/UBND-VP ngày 16 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Triển khai thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định 2494/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục tài sản nhà nước mua sắm tập trung thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu: Mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-TT ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung ứng điều hòa nhiệt độ, bàn ghế làm việc, bàn ghế hội trường, bàn ghế học sinh, tủ đựng tài liệu và thiết bị mầm non ngoài trời;

Căn cứ Biên bản thương thảo Thỏa thuận khung ngày 29/3/2021 giữa Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính với Liên danh Công ty TNHH Nội thất và Xây dựng Long Khởi - Công ty cổ phần Thiết bị giáo dục và Đồ chơi Hà Thành;

Căn cứ Quyết định số 42.1/QĐ-TT ngày 29/3/2021 của Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung ứng tủ đựng tài liệu;

Hôm nay, ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính - Sở Tài chính Hải Dương, chúng tôi đại diện cho các bên ký Thỏa thuận khung mua sắm tập trung, gồm có:

I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A)

Tên đơn vị: Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính

Đại diện: Ông Nguyễn Đồng Kim Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: số 40 Xuân Đài, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0220.3830192

Tài khoản: 0341.001.502561

Tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Hải Dương
Mã số thuế: 0800298297

II. Nhà thầu cung cấp tài sản: (Bên B)

Tên đơn vị: Liên danh Công ty TNHH Nội thất và Xây dựng Long Khởi - Công ty cổ phần Thiết bị giáo dục và Đồ chơi Hà Thành.

Tên thành viên liên danh thứ nhất: Công ty TNHH Nội Thất và Xây dựng Long Khởi

Đại diện: Ông Lâm Thành Long Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 120 Ngọc Hà, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 0243.7334239

Tài khoản: 78798888

Tại: Ngân hàng TMCP Á Châu- Chi nhánh Hà Thành, phòng Giáo dục Trần Quốc Hoàn

Mã số thuế: 0101773493

Tên thành viên liên danh thứ hai: Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục và Đồ chơi Hà Thành.

Đại diện: Bà Vũ Thị Ngọc Lan Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 41D Tập thể Đại học Thương Mại, Phố Dương Khuê, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: 02437.631.458

Tài khoản: 109000272706

Tại: Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Đông, Hà Nội

Mã số thuế: 0102283653

Hai bên thống nhất ký kết thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi cung cấp tài sản:

1. Tên, chủng loại, số lượng, xuất xứ, bảo hành của từng tài sản cung cấp (chi tiết tại **Phụ lục 1** kèm theo Thỏa thuận khung).

2. Đơn vị ký kết hợp đồng, thanh toán: Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Giá bán tài sản

1. Giá trị thỏa thuận khung: **11.872.000 đ** (Mười một triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

- Giá bán tương ứng với từng loại tài sản (chi tiết tại **Phụ lục 1** kèm theo Thỏa thuận khung).

Điều 3. Thanh toán, thanh lý thỏa thuận khung:

1. Thanh toán:

- Đồng tiền thanh toán: VNĐ

- Các đơn vị tiếp nhận tài sản trực tiếp ký hợp đồng mua sắm với nhà thầu cung cấp tài sản theo Mẫu số 05a/TSC-MSTT(Nghị định 151/2017/NĐ-CP)

- Các đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm thanh toán theo hợp đồng mua bán đã ký kết với nhà cung cấp ngay sau khi nghiệm thu, bàn giao tài sản và nhận đầy đủ hồ sơ chứng từ theo quy định.

2. Thanh lý:

- Sau khi nhà thầu hoàn tất các thủ tục ký kết hợp đồng, giao nhận tài sản, thanh toán với các đơn vị sử dụng tài sản. Nhà thầu và đơn vị mua sắm tập trung sẽ tiến hành lập biên bản thanh lý hợp đồng thỏa thuận khung theo quy định.

Điều 4. Thời gian, địa điểm bàn giao tài sản:

Thời gian giao tài sản: Trong vòng 20 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.

Điều 5. Bảo hành, bảo trì, đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản:

1. Thời hạn bảo hành (chi tiết tại **Phục lục 1** kèm theo Thỏa thuận khung). Thời gian bảo hành được tính từ thời điểm ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, giám sát tiếp nhận tài sản được ký giữa Bên B với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản; Bên B có trách nhiệm cung cấp hoặc thanh toán các dịch vụ bảo hành, bao gồm việc khắc phục sự cố tài sản do lỗi của nhà sản xuất trong thời gian bảo hành.

2. Khi có sự cố, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản liên lạc bằng văn bản (Fax) hoặc qua điện thoại với nhà thầu cung cấp tài sản mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn cách xử lý. Bên B cam kết sẽ có mặt tại địa điểm của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để tiến hành sửa chữa chậm nhất là 4 giờ kể từ khi nhận được thông báo của đơn vị sử dụng tài sản. Nếu không sửa chữa được thì phải khắc phục, thay thế bằng thiết bị hoặc linh kiện khác có tính năng tương đương, chất lượng bằng hoặc cao hơn trước mà không được yêu cầu thanh toán.

Trường hợp quá thời hạn cam kết có mặt tại địa điểm của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để sửa chữa, khắc phục sự cố mà Bên B vẫn vắng mặt hoặc Bên B không thể sửa chữa, khắc phục sự cố trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo có sự cố, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có quyền đưa ra phương án giải quyết. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc sửa chữa, khắc phục Bên B sẽ phải chi trả. Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở chứng từ thực tế phát sinh được đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản gửi đến để thanh toán.

3. Bảo lãnh bảo hành: Bên B có nghĩa vụ nộp bảo lãnh bảo hành tài sản bằng thư bảo lãnh của ngân hàng hợp pháp tại Việt Nam tương đương 3% giá trị Thỏa thuận khung (đơn vị nhận bảo lãnh bảo hành là Bên A) sau khi Bên B và các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, giám sát tiếp nhận tài sản và thanh lý hợp đồng.

4. Hết thời hạn bảo hành, Bên B sẽ được nhận lại bảo lãnh bảo hành và cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa (nếu đơn vị có nhu cầu).

5. Bên B có trách nhiệm phối hợp với đại diện của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để đào tạo, hướng dẫn sử dụng.

6. Những trường hợp nhà sản xuất từ chối bảo hành: Trong quá trình sử dụng tài sản, nếu lỗi gây ra hư hỏng do người sử dụng hoặc bên thứ 3 như sử dụng sai điện áp quy định, tự tháo lắp sửa chữa, đổ mực, dùng mực vật tư thay thế không chính hãng gây sồng sộc, lem giấy, bản bản in; Các tài sản bị chập điện, cháy nổ, thiên tai, lụt lội, hoả hoạn, chiến tranh, bạo động, va đập, rơi vỡ...

Điều 6. Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung

1. Giá trị bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung: Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày các bên ký thỏa thuận khung, Bên B phải nộp cho Bên A một khoản bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung là 3% giá trị Thỏa thuận khung tương ứng với số tiền là: **356.000 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

2. Hình thức bảo đảm: Bằng tiền mặt, séc bảo chi hoặc thư bảo lãnh của ngân hàng.

3. Hiệu lực của bảo đảm: Kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và nhà thầu chuyển sang nghĩa

vụ bảo hành theo quy định.

4. Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung sẽ được thanh toán cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng mua sắm tài sản được ký giữa Bên B và đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung

- Ký kết thỏa thuận khung với Nhà thầu cung cấp tài sản;
- Đăng tải danh sách các nhà thầu cung cấp tài sản, thỏa thuận khung ký kết giữa nhà thầu và đơn vị mua sắm tập trung, tài liệu mô tả chi tiết từng tài sản (tên tài sản, tiêu chuẩn kỹ thuật, đơn giá, xuất xứ, điều kiện bảo hành); mẫu Hợp đồng mua sắm, Biên bản nghiệm thu, bàn giao, giám sát tiếp nhận tài sản trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và Sở Tài chính.

- Thông báo bằng văn bản thông tin nhà thầu trúng thầu, ký kết hợp đồng và cung ứng tài sản cho các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Yêu cầu đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản từ chối tiếp nhận tài sản do Bên B cung cấp nếu phát hiện không đảm bảo tên, chủng loại, xuất xứ, chất lượng đúng các chỉ tiêu trong hồ sơ mời thầu và không thực hiện đúng các cam kết, đề xuất trong hồ sơ dự thầu và nội dung Thỏa thuận khung.

- Yêu cầu, đôn đốc Bên B khẩn trương khắc phục, sửa lỗi sai sót do thực hiện không đúng các chỉ tiêu trong hồ sơ mời thầu hoặc Bên B không kịp thời xử lý các yêu cầu khắc phục sự cố của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản trong thời gian thực hiện hợp đồng.

- Căn cứ vào đăng ký bổ sung hoặc phát sinh giảm của các đơn vị, đơn vị mua sắm tập trung điều chỉnh 20% khối lượng hàng hóa và dịch vụ tại **Phụ lục 1** kèm theo Thỏa thuận khung.

2. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản.

- Ký kết thỏa thuận khung với đơn vị mua sắm tập trung (bên mời thầu);
- Thống nhất danh mục tài sản quy định tại Điều 2 của Thỏa thuận khung làm cơ sở để ký hợp đồng và thanh toán với các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản;
- Ký Hợp đồng cung cấp tài sản với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản;
- Có trách nhiệm cung cấp tài sản cho các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản đảm bảo mới 100% đúng tên, chủng loại, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ và số lượng đã cam kết tại Điều 2.

- Có trách nhiệm bảo hành tài sản theo đúng quy định của nhà sản xuất và cam kết của Bên B.

- Có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các tài liệu để tiến hành nghiệm thu bàn giao, hoàn tất các thủ tục thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật.

- Có quyền yêu cầu đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản thanh toán theo đúng quy định của hợp đồng đã ký kết và quy định của pháp luật.

- Phối hợp với đơn vị mua sắm tập trung (Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính - sở Tài chính Hải Dương) trong quá trình triển khai thực hiện thỏa thuận khung và hợp đồng cụ thể đối với các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện hợp đồng với Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính để kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng.

- Thực hiện đầy đủ các cam kết và nội dung khác đã ghi trong hồ sơ dự thầu.
- Trong thời gian bảo hành, Bên B có quyền từ chối bảo hành khi tài sản hỏng do phá hoại; hỏng do điện áp nguồn không ổn định; hỏng do để lưu kho hay để nơi môi trường không đảm bảo; tài sản đã được can thiệp, sửa chữa bởi đơn vị khác không phải Bên B; lý do thiên tai, chiến tranh.

3. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản.

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu đã được đơn vị mua sắm tập trung ký thỏa thuận khung;

- Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản theo **Mẫu số 05a/TSC-MSTT**(Nghị định 151/2017/NĐ-CP).

- Lập Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản theo **Mẫu số 06/TSC-MSTT**(Nghị định 151/2017/NĐ-CP);

- Tài liệu liên quan gồm:

a. Hợp đồng mua sắm tài sản (bản chính);

b. Hóa đơn bán hàng (bản chính);

b. Phiếu bảo hành (bản chính);

d. Hồ sơ kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng máy tính, máy in, máy chiếu;

- Thanh toán: Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho nhà thầu cung cấp tài sản. Việc thanh toán tiền mua sắm tài sản phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, theo thỏa thuận khung này và theo hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu cung cấp tài sản;

- Thanh lý: Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản;

- Các văn bản (bản chính) liên quan bao gồm Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu, bàn giao, giám sát tiếp nhận tài sản; Thanh lý hợp đồng giữa đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và nhà thầu cung cấp tài sản đều phải gửi 01 bản cho Đơn vị mua sắm tập trung để tổng hợp theo dõi báo cáo các cấp theo quy định về mua sắm tập trung.

- Từ chối tiếp nhận tài sản do Bên B cung cấp nếu phát hiện không đảm bảo đúng tên, chủng loại, xuất xứ theo Thỏa thuận khung hoặc tài sản không đảm bảo về chất lượng như đã cam kết.

- Yêu cầu, đôn đốc Bên B khẩn trương khắc phục, sửa lỗi sai sót do Bên B không kịp thời xử lý các yêu cầu khắc phục sự cố của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản trong thời gian thực hiện hợp đồng.

- Yêu cầu Bên B khắc phục, sửa lỗi, bảo hành tài sản nếu có hỏng hóc hoặc lỗi kỹ thuật trong thời gian bảo hành.

- Thuê Bên B cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản trong quá trình sử dụng.

- Phối hợp với Bên B lập hồ sơ thanh quyết toán, thanh lý hợp đồng theo đúng quy định hiện hành.

- Thanh toán cho Bên B theo đúng quy định tại hợp đồng đã ký sau khi ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, giám sát tiếp nhận tài sản và Bên B cung cấp hóa đơn tài chính.

Điều 7. Thời hạn có hiệu lực của thỏa thuận khung.

Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày ký và kết thúc khi nhà thầu và đơn vị mua sắm tập trung ký thanh lý hợp đồng thỏa thuận khung.

Điều 8. Xử phạt do vi phạm thỏa thuận khung.

1. Các bên cam kết thực hiện đúng theo Thỏa thuận khung ký kết.

2. Trường hợp mỗi bên có sự thay đổi các điều khoản trong Thỏa thuận khung thì phải thông báo cho bên kia biết. Mọi thay đổi phát sinh trong thời gian thực hiện Thỏa thuận khung phải được thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên; hai bên chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo đôi bên cùng có lợi; Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, vi phạm, nếu không giải quyết được thông qua thương lượng, hòa giải, hai bên sẽ đưa ra Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương để giải quyết. Phán quyết của tòa án là quyết định cuối cùng và bắt buộc thi hành đối với cả hai bên. Án phí do bên vi phạm chịu.

Điều 9. Các nội dung liên quan khác.

Thỏa thuận khung này được làm thành 07 bộ, Đơn vị mua sắm tập trung giữ 05 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ thỏa thuận khung có giá trị pháp lý như nhau./.

Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

ĐẠI DIỆN BÊN B
THÀNH VIÊN LIÊN DANH THỨ NHẤT
CÔNG TY TNHH NỘI THẤT VÀ XÂY DỰNG
LÔNG KHÔI



GIÁM ĐỐC

Lâm Thành Long

THÀNH VIÊN LIÊN DANH THỨ HAI
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ GIÁO DỤC
VÀ ĐỒ CHƠI HÀ THÀNH



GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Ngọc Lan

ĐẠI DIỆN BÊN A
TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ
TÀI CHÍNH



GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐỒNG KIM

PHỤ LỤC DANH MỤC TÀI SẢN

(Kèm theo Thỏa thuận khung số 74.2/TK-TTV&DVTC ngày 29/3/2021 giữa Trung tâm TV&DVTC và Liên danh Công ty TNHH Nội thất và Xây dựng Long Khởi - Công ty cổ phần Thiết bị giáo dục và Đồ chơi Hà Thành)



STT	Tên và đặc điểm tài sản	ĐVT	Số lượng	Thời gian bảo hành	Hình thức bảo hành	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	<p>Tủ tài liệu 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mã hàng: CA-3A-L - Hãng sản xuất: Xuân Hòa - Xuất xứ: Việt Nam - Kích thước: (R1000*S450*C1830)mm - Quy cách: Tủ sắt sơn tĩnh điện màu ghi có 4 cánh, 4 khóa riêng biệt, mỗi khoang có một đợt di động. 	Chiếc	04	12 tháng	<p>Trong thời gian bảo hành hàng hoá bị lỗi hoặc hư hỏng, nhà thầu sẽ có kỹ thuật viên đến kiểm tra, sửa chữa chậm nhất 4 tiếng kể từ khi nhận được thông báo của bên sử dụng.</p> <p>(Trong vòng 4 tiếng kể từ khi nhận được thông báo của bên sử dụng, nhà thầu vẫn không có kỹ thuật viên đến kiểm tra, sửa chữa, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có quyền thuê thợ tại chỗ để sửa chữa, mọi chi phí phát sinh nhà thầu phải chi trả theo chứng từ thực tế phát sinh).</p>	2.968.000	11.872.000
Tổng cộng							11.872.000

Bảng chữ: Mười một triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng./.